

Tổng kết thông tin khảo sát doanh nghiệp - 22/12/2011

Tổng số phiếu 10

Phần 2: Thông tin về sinh viên thực tập Số phiếu Tỷ lệ %

5. Lý do đơn vị nhận SV thực tập

1. Đơn vị có nhu cầu về tuyển nhân lực	6	60
2. Là đơn vị liên kết lâu năm với trường	4	40
3. Có trách nhiệm với xã hội hóa đào tạo	6	60
4. Khác (xin ghi rõ)	0	0
Phiếu trắng	2	20

6. SV đang thực tập thuộc chuyên ngành nào?

Chế tạo máy	4
Cooperate service và Assembly test	1
Cơ điện tử	3
Điện	2
Hóa	2
Quản lý công nghiệp	1
Trắc địa	1
Vật liệu	1

Trong thời gian SV thực tập

7. SV ứng dụng được kiến thức học tại trường trong công việc đã được phân công

Điểm	Số phiếu	Tỷ lệ %
1	0	0
2	0	0
3	1	10
4	5	50
5	1	10
0	3 phiếu trắng	30

8. SV ứng dụng được kỹ năng học tại trường trong công việc đã được phân công

Điểm	Số phiếu	Tỷ lệ %
1	0	0
2	1	10
3	0	0
4	6	60
5	0	0
0	3 phiếu trắng	30

9. Đề tài thực tập của SV phù hợp với yêu cầu của đơn vị

Điểm	Số phiếu	Tỷ lệ %
1	0	0
2	0	0
3	2	20
4	5	50
5	0	0
0	3 phiếu trắng	30

10. Đơn vị có kết hợp cùng nhà trường trong công việc chọn đề tài cho SV thực tập

	Số phiếu	Tỷ lệ %
Có - Áp dụng ngay	1	10

Có - Thời gian khác	0	0
Không	6	60
Phiếu trắng	3	30

11. Đơn vị bồi dưỡng thêm kiến thức chuyên môn thực tế gì cho SV?

Từ thực tế thi công cùng các dự án đầu khí (cơ khí)

Cách làm việc năng động tại các công ty đa quốc gia sẽ giúp phát triển những kỹ năng mềm

Chỉ bồi dưỡng cho những SV đã được chọn vào công ty làm việc

Tác phong công nghiệp/Kiến thức quản lý

Kiến thức đặc thù của Intel, dự án, kỹ năng mềm (presentation skill, solving problem)

Kiến thức về CATIA, cách đo đạc, đánh giá thử nghiệm sản phẩm

12. Đơn vị có ý định tuyển dụng SV ngay sau khi kết thúc thời gian thực tập? Lý do?

Có ý định tuyển dụng

Tùy theo kết quả hoàn thành luận văn của SV và như cầu tuyển dụng của Intel

Tuyển dụng vào tháng 7 hàng năm

Có thể - Nếu công ty có vị trí phù hợp với trình độ SV

Có thể - Nếu SV đáp ứng tốt những yêu cầu của công ty

Có - SV đã có thời gian làm quen công việc và hệ thống quản lý của công ty

Phần 3. thông tin về SV tốt nghiệp

13. Tổng số SV thực tập của trường hiện đang công tác tại đơn vị

Trong đó số SV thực tập làm việc theo đúng ngành đào tạo tại trường

Công ty Số SV

Mitsuba trên 30

Nidec 2

14. Các yêu cầu đối với SV ngay sau khi ra trường?

	Số phiếu	Tỷ lệ %
1. Kiến thức chuyên môn	10	100
2. Kiến thức ngoại ngữ	8	80
3. Kiến thức tin học	8	80
4. Kiến thức quản lý	6	60
5. Kỹ năng xử lý thông tin	9	90
6. Kỹ năng làm việc nhóm		
Kỹ năng giao tiếp	9	90
Kỹ năng làm việc độc lập	8	80
Kỹ năng thuyết trình	6	60
Kỹ năng phân tích kỹ thuật	10	100
Kỹ năng sáng tạo	10	100
7. Tác phong công nghiệp	9	90
8. Tính kỷ luật	10	100
9. Lý do khác		
Kỹ năng giải quyết vấn đề		
Tinh thần làm việc tập thể		
Tham gia tốt phong trào đoàn thể		

15. Đánh giá về khả năng làm việc của SVTN so với yêu cầu của đơn vị

Số phiếu

1. Đáp ứng tốt công việc	0
2. Cơ bản đáp ứng được yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm	7 15-20% SV (PTSC)
3. Sinh viên phải đào tạo lại	1 75-80% SV (PTSC)

16. Đối với ngành đơn vị quan tâm, kiến thức/kỹ năng đặc biệt nào cần được nhấn mạnh

Ngành	Kiến thức/Kỹ năng
1. Cơ khí	Tìm hiểu đánh giá nguyên vật liệu
Chế tạo máy	Chuyên môn, tiếng Anh + kỹ năng mềm
Thiết kế máy	Tất cả kiến thức & kỹ năng nêu trên
	Chuyên môn và ngoại ngữ
	Các phần mềm chuyên dụng
2. Điện/Điện tử	Chuyên môn, tiếng Anh + kỹ năng mềm
	Thực hành phù hợp thực tế
3. Cơ điện tử	Chuyên môn, tiếng Anh + kỹ năng mềm
	Chuyên môn và ngoại ngữ
	Thực hành phù hợp thực tế

4. SEM

17. Theo đơn vị, nhà trường cần tăng cường cải tiến vấn đề gì để nâng cao chất lượng đào tạo?

(mục tiêu đào tạo, nội dung giảng dạy, khối lượng thực tập, ...)

1. Tăng cường đào tạo tiếng Anh để có thể giao tiếp với các chuyên gia nước ngoài một cách tự tin lưu loát
2. Tiếng Anh dành cho khối kỹ thuật
3. Ngoài kiến thức chuyên môn cần thêm ngoại ngữ + kỹ năng mềm
4. Nhà trường cần giúp SV diễn đạt tư tưởng một cách độc lập và tự tin bằng tiếng Anh, có khả năng đưa ra những ý tưởng sáng tạo trong những hoàn cảnh khác nhau, tính kỷ luật cao. Khả năng ứng dụng lý thuyết vào môi trường làm việc thực tế
5. Tăng cường đào tạo với doanh nghiệp trong thực hành, thực tế sản xuất và kiến thức công nghệ hiện đại
6. Kiến thức chuyên ngành nên sâu hơn + kỹ năng mềm

Số phiếu Tỷ lệ %

Ngoại ngữ	5	50
Kỹ năng mềm	4	40
Phiếu trắng	3	30

STT	Họ tên	Chức vụ	Điện thoại	Email	Tên công ty
1	Võ Thị Thu Hương	Trưởng phòng	0903.177	huong.vo@	Adidas Sourcing Limited
2	Sơn		0903.866	son.tran@	Adidas Sourcing Limited
3	Chiếu		0903.755	chieu.tran@	Công ty cổ phần dịch vụ cơ khí hàng hải PTSC
4			08-3997.0	vn.arata.se	Công ty cổ phần tư vấn G.A.
5	Nguyễn Thị Thúy Hằng		0937.221	thuyhang@	Công ty Nidec-Tosok (Vietnam)
6	Ngô Thị Thúy Hằng			thuyhang@	Rohto Mentholatum (VN) Co., Ltd.
7			0903.961	minh.thuai	Công ty TNHH Intel Products Vietnam
8	Võ Hoàng Thông		0903.944	thong.voh	Công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan VN
9			065-3757	vanntt@fu	Fuji Kura Fiber Optics VN Ltd.
10	Phạm Đình Chương		0949.361.615		Mitsuba Vietnam